

# NHÌN LẠI TÌNH HÌNH SƯU TẦM, NGHIÊN CỨU QUAN HỌ BẮC NINH

PGS.TS. NGUYỄN CHÍ BỀN\*

Trong kho tàng di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc Việt Nam, Quan họ Bắc Ninh là một loại hình di sản có vị thế và giá trị, có sức cuốn hút và hấp dẫn đặc biệt với nhiều người. Bởi vậy, nhiều thế hệ các nhà sưu tầm, nghiên cứu khoa học xã hội đã tiếp cận hiện tượng này. Bài viết này xin được nhìn lại tình hình sưu tầm nghiên cứu và những vấn đề đang đặt ra về Quan họ Bắc Ninh.

## 1. Nhìn lại tình hình sưu tầm

Có thể chia tiến trình sưu tầm Quan họ Bắc Ninh thành ba giai đoạn: trước năm 1954, từ năm 1954 đến năm 2005 và từ năm 2005 đến nay.

### 1.1. Trước năm 1954

Quan họ Bắc Ninh có từ khi nào, hiện tại chưa có sự thống nhất cao trong giới nghiên cứu, sưu tầm văn hóa dân gian. Trong lĩnh vực sưu tầm, với Quan họ Bắc Ninh, tư liệu còn lại sớm nhất là giữa và cuối thế kỷ XIX. Đó là các tư liệu trong các công trình địa chí của các nhà nho thời Nguyễn. *Đại Nam nhất thống chí* của các viên quan trong Quốc sử quán nhà Nguyễn, khi ghi chép về tỉnh Bắc Ninh mục phong tục đã ghi chép một số lời ca của dân

gian, mà chúng ta có thể đoán định được đó là những bài ca của Quan họ Bắc Ninh<sup>1</sup>. Cũng nằm trong những sách viết bằng chữ Hán về vùng đất này, còn có *Kinh Bắc phong thổ ký* được viết cuối Lê đầu Nguyễn của Nguyễn Thăng. Tác phẩm được sao lục vào sách *Thiên tài nhàn đàm* năm Gia Long thứ 6 (1807). Tác giả ghi ngắn gọn về một phong tục: "Gái hát làng Xuân Ổ đón được trai về nhà lấy làm may", và trong bản diễn ca *Kinh Bắc phong thổ ký diễn quốc sự*, người viết diễn ca chữ Nôm chuyển thành:

Gái Xuân Ổ thói hàng có mấy

Rước được trai mừng ấy có duyên<sup>2</sup>

Tương tự như công trình này là trường hợp của tác giả Đỗ Trọng Vỹ với công trình *Bắc Ninh dư địa chí*. Khi ghi chép về huyện Tiên Du, tác giả viết: "Các xã Xuân Hội, Lũng Sơn, Hoài Bão, Trung Mầu, Chi Nê, có phường hát. Các xã Dũng Sơn, Lũng Giang ngày xuân ở đình có cây đa, đường làng, trai gái tụ họp ca hát... Lại có câu: "Cây cao gió đánh lung chừng, gặp anh từ đấy vui mừng từ đây". Tác giả cũng chép về những làng của huyện Yên Phong có tục hát, với những lời ca mà hiện tại chúng ta có thể đoán biết đó là lời ca Quan họ:

Nhất ngon là mía Lan Điền

\* VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

### Giai khôn đứng đấy, gái hiền ngồi đây<sup>3</sup>

Đáng lưu ý trong thời kỳ này là cuốn sách chữ Hán *Bắc Ninh tinh khảo* dí mà theo bài tựa tác giả là Phạm Xuân Lộc. Tác giả đã ghi chép những phong tục đáng chú ý về Quan họ Bắc Ninh ở làng Viêm Xá, tức làng Diêm: "Hàng năm vào ngày mồng 4 tháng giêng, mở hội lễ hai vị thần hoàng. Ngày mồng 10 tháng 8, nhập tịch mở hội tế hai vị thần. Lại như trai gái xã ấy giao lưu với xã Hoài Bão ở huyện Tiên Du. Nam nữ làm một hội hát, xã Viêm Xá gồm 10 người con trai, 10 người con gái, [302a] xã Hoài Bão gồm 10 người con trai, 10 người con gái. Nam nữ hai xã này hợp thành một phường ca hát" và: "xã ấy vào ngày mồng 4 tháng giêng có một tục con trai con gái đến đình thờ thần, rồi đến đêm thì cùng nhau về nhà chị cả, hát với con trai xã Hoài Bão. Đêm ấy làng này con gái có chồng và con gái chưa chồng đều đến nhà chị cả, rồi con trai xã Hoài Bão với con trai xã ấy ngồi ở một bên trong nhà chị cả, các cô gái cũng ngồi ở một bên trong nhà chị cả. Chị cả sai người nhà làm tiệc rượu mời các chàng trai xã Hoài Bão ăn uống no say, sau đó mới hát. Lời ca xin xem ở trang sau. Khi hát thì bốn năm người con trai đồng thanh cùng hát, con gái cũng bốn năm người đồng thanh cùng hát. Trai gái hát từ 8 giờ tối đến 2 giờ sáng thì tắt đèn trong nhà, trai gái cùng nằm mà hát. Lúc tắt đèn, anh cả hát với chị cả, anh hai hát với chị hai, anh ba hát với chị ba [306a], anh tư hát với chị tư, anh năm hát với chị năm, anh bé hát với em bé, còn những người con trai thuận tình với người con gái nào thì cũng hát với cô ấy"<sup>4</sup>.

Công trình đầu tiên công bố những lời ca Quan họ bằng chữ quốc ngữ là *Hát Quan họ* của Chu Ngọc Chi<sup>5</sup>. Tác giả đã giới thiệu 5 bài mà tác giả gọi là hát Quan họ, và 7 bài mà tác giả gọi là hát Đúm. Gọi là 5 bài, 7 bài, nhưng mỗi bài gồm nhiều lời ca. Tác giả chỉ ghi phần lời ca, mà không có ký âm như các tác giả chịu ảnh hưởng của lối ký âm phương Tây sau này.

Năm 1941, Dương Quảng Hàm, trong *Việt Nam văn học sử yếu* đã ghi chép về tục hát Quan họ ở vùng Bắc Ninh và Bắc Giang<sup>6</sup>.

Năm 1953, trong vùng tập kết, nhạc sĩ Nguyễn Đình Phúc đã thu thập những bài hát Quan họ từ nghệ sĩ Nguyễn Thị Nguyên<sup>7</sup>.

#### 1.2. Từ năm 1954 đến năm 2005

Năm 1954, Đoàn văn công Trung ương đã

mời một số nghệ nhân Quan họ đến để khai thác một số bài hát để thu đĩa. Năm 1955, nhạc sĩ Nguyễn Đình Phúc đã về Bắc Ninh sưu tầm và thu thập được hơn 60 bài hát. Đầu năm 1956 Phòng văn nghệ quân đội có cử các nhạc sĩ Nguyễn Đình Tấn, Nguyễn Viêm, Lưu Khâm đã về 11 làng Quan họ để tìm hiểu, nghiên cứu loại hình dân ca này. Tháng 6/1956, hai nhạc sĩ Lê Yên và Lưu Hữu Phước dẫn một đoàn cán bộ tỏa về 18 làng Quan họ, sưu tầm và thu thập được 314 bài, và Vụ Nghệ thuật đã cho xuất bản 290 bài.

Năm 1960, nhà xuất bản Mỹ thuật - Âm nhạc của Bộ Văn hóa đã xuất bản 3 tập Quan họ do nhạc sĩ Nguyễn Viêm ký âm các bài hát do nghệ nhân ở các làng trình diễn mà Ban nghiên cứu âm nhạc của Vụ Nghệ thuật đã thông qua, với tổng số 60 bài Quan họ.

Năm 1965, trong luận án tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành lịch sử, Hoàng Tiêu đã công bố 48 bài Quan họ cổ cũ và mới trong phần phụ lục của luận án.

Năm 1962, nhóm các tác giả Lưu Hữu Phước, Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Viêm và Tú Ngọc công bố trong *Dân ca Quan họ Bắc Ninh* một số bài ca của Quan họ Bắc Ninh theo các chặng hát: chặng mở đầu với 36 bài; những bài hát vào giữa cuộc với 75 bài giọng kim, 127 các bài khác thuộc giọng văt; những bài hát từ già, hát vào cuối cuộc với 11 bài; những bài hát chưa rõ vào giọng nào nhất định với 76 bài, tất cả đều chỉ ghi phần lời mà không có ký âm.

Năm 1971, nhà nghiên cứu văn học dân gian Vũ Ngọc Phan, khi giới thiệu dân ca Việt Nam, đã giới thiệu hai loại bài ca Quan họ: Những bài còn để tiếng đậm, tiếng láy và tiếng đưa hơi (4 bài) và Những bài bỏ tiếng đậm, tiếng láy và tiếng đưa hơi (26 bài).<sup>8</sup>

Năm 1987, Sở văn hóa thông tin Hà Bắc xuất bản cuốn *Những làn điệu dân ca Quan họ quen thuộc* với 25 bài Quan họ cổ và những bài Quan họ mới do các nhạc sĩ Đức Miêng, Thế Công, Hùng Việt v.v... đặt lời dựa trên làn điệu Quan họ cổ.

Năm 1997, trong giáo trình *Tìm hiểu dân ca Quan họ*, hai tác giả Trần Linh Quý, Hồng Thảo đã giới thiệu 17 bài Quan họ do nghệ nhân ở các làng trình diễn do các tác giả ký âm.

Năm 2000, Viện Âm nhạc đã cho xuất bản công trình 300 bài Quan họ do nhạc sĩ Hồng

Thao ký âm. Tập sách dày, đồ sộ là kết tinh cả một đời sưu tầm, ký âm của người nhạc sĩ năng tinh, năng nghĩa với Quan họ Bắc Ninh.

Năm 2000, Trần Chính công bố 161 bài Quan họ do nghệ nhân ở làng Diêm hát trong thế kỷ XX trong công trình *Nghệ nhân Quan họ làng Viêm Xá* của ông. Ông không ký âm, mà ghi thành văn nguyên xi lời ca của nghệ nhân, đến từng tiếng láy tiếng đệm. Phải nói rằng, đây là một sự hệ thống hóa rất đáng quý của tác giả về việc ghi chép các bài bản của Quan họ Bắc Ninh.

Cũng năm 2000, trong công trình *Một số vấn đề về văn hóa Quan họ Lê Danh Khiêm và Hoắc Công Huynh* đã công bố sưu tầm của mình về các giọng Quan họ theo loại giọng: giọng lè lối với 19 bài; giọng vặt với 176 bài; giọng già bạn với 9 bài, chưa kê, nhiều bài còn có các dị bản. Đồng thời các tác giả cũng giới thiệu 19 bài Quan họ, giọng lè lối được ký âm theo băng tư liệu của Ban sưu tầm nghiên cứu Quan họ bởi Trần Ngọc Sơn, Hoắc Công Huynh, Nguyễn Mạnh Thắng, Nguyễn Trọng Tịnh, Nguyễn Văn Thành.

Cũng năm 2000, Nguyễn Trọng Ánh trong công trình *Âm nhạc Quan họ* của mình, đã giới thiệu 17 bài Quan họ do các nghệ nhân trình diễn mà tác giả sưu tầm và ký âm.

Năm 2001, trong công trình *Dân ca Quan họ, lời ca và bình giải*, Lê Danh Khiêm công bố 213 giọng Quan họ, cả câu ra, câu đổi và dị bản và tổng số bài ca, theo sưu tầm của Lê Danh Khiêm là 308 bài ca.

### 1.3. Từ năm 2005 đến nay

Năm 2005, trong phần phụ lục luận án tiến sĩ nghệ thuật của mình: *Những giá trị âm nhạc trong hát Quan họ*, Nguyễn Trọng Ánh đã giới thiệu 45 bài hát Quan họ mà tác giả ký âm.

Năm 2005, Đinh Thị Thanh Huyền giới thiệu lại bài ca về 36 giọng Quan họ qua một bài kể, và giới thiệu 41 giọng Quan họ do làng Diêm sáng tác mà tác giả ghi chép được khi đi diễn dã, trong phụ lục luận văn thạc sĩ của mình.

Năm 2006, trong cuốn *Không gian văn hóa Quan họ*, Hoắc Công Huynh đã giới thiệu 10 bài Quan họ giọng già bạn do ông ghi chép và ký âm.

Năm 2008, Cục Văn hóa cơ sở (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xuất bản bộ *Thống kê lễ hội Việt Nam*. Theo thống kê này, tỉnh Bắc

Ninh có 442 lễ hội và trong đó lễ hội Quan họ là 86 lễ hội<sup>9</sup>. Cụ thể, huyện Yên Phong có 27/65; huyện Quế Võ có 14/91; thành phố Bắc Ninh có 18/22; huyện Tiên Du có 27/51; huyện Gia Bình có 3/67; huyện Lang Tài có 7/65 lễ hội có hát Quan họ<sup>10</sup>.

Cũng trong sách này, tỉnh Bắc Giang có 513 lễ hội và lễ hội Quan họ là 20 lễ hội Quan họ. Cụ thể, huyện Hiệp Hòa có 11/100; huyện Tân Yên có 1/65; huyện Lục Nam có 2/34; huyện Việt Yên có 1/104; huyện Lạng Giang có 5/113; thành phố Bắc Giang có 1/12 lễ hội có hát Quan họ. Điều đáng suy nghĩ là 5 làng Quan họ của bờ bắc sông Cầu thuộc huyện Việt Yên lại không có sinh hoạt Quan họ trong thống kê này<sup>11</sup>.

(Kỳ sau đăng tiếp)

N.C.B

### Chú thích:

- 1- Phạm Trọng Diêm dịch, Đào Duy Anh hiệu đính, Nxb. KHXH, H, 1971, Tr. 65
- 2- Bản dịch của Trần Văn Giáp, Ty Văn hóa Hà Bắc, 1971, Tr.41, Tr.57.
- 3- *Bắc Ninh địa dư chí*, Nxb. VHTT, người dịch Đỗ Tuấn Anh, hiệu đính Nguyễn Thị Thảo, Tr. 171, 173, 174.
- 4- Bản dịch của Nguyễn Tố Lan, Nguyễn Thị Hường, Đinh Khắc Thuân hiệu đính, bản thảo của Viện Nghiên cứu Hán Nôm và Viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam.
- 5- Phúc Văn Hiệu xuất bản, H, 1928.
- 6- Bộ Quốc gia giáo dục xuất bản, in lần 2, 1951, Tr. 24.
- 7- Theo Lê Ngọc Chân, Luận án *Hát Quan họ ở miền Bắc Việt Nam, khao khát khám phá nghệ thuật Quan họ*, 2002.
- 8- *Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam*, in lần thứ bảy, Nxb. KHXH, H, 1971.
- 9- Từ trang 105 - 145.
- 10- Riêng các làng ở hai huyện Gia Bình, Lang Tài, chắc chắn, Quan họ mới phát triển một vài năm gần đây - T.G ghi chú.
- 11- Trang 47 - 104 (Ngoài ra, chưa kể đến những băng đĩa phổ biến các bài ca Quan họ bằng cassette, đĩa CD, VCD do Nxb. Âm nhạc, Viện Âm nhạc, Hồ Gươm Audio v.v... sản xuất những năm qua: Xem thống kê sơ bộ của Trung tâm dữ liệu di sản văn hóa (Viện VHNTVN) ở phụ lục.  
*Đính chính: Do số suất, dòng 1 từ dưới lên, tr.31 của số 3 (24)- 2008 đã thiếu dòng sau:*  
*(Nguồn: Trần Quốc Vượng, Trên mảnh đất ngàn năm văn vật, Nxb. Hà Nội, tr. 68- 69). Chúng tôi thành thực xin lỗi bạn đọc.*